| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TƯ NGHĨA**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 26- 4- 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Duẩn

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hồng Sơn và ông Nguyễn Hồng Quang

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Dung Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/HSST ngày 19/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024, đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy Đ,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1997, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở: Thôn Hòa T, xã Hành P, huyện Ngĩa H, tỉnh Quảng Ngãi; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty dịch vụ viễn thông Phương N; số căn cước công dân: 051097016***; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính hoặc xử phạt tù về hành vi phạm tội gì; Con ông: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1964, con bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; ngày 06/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

* ***Người bị hại:***

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948 (chết).

Địa chỉ: Thôn An Đ , xã Nghĩa P, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị T gồm có:

+ Ông Võ Duy B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Năng T, xã Nghĩa P, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Võ Thị Lệ T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Năng T, xã Nghĩa P, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Võ Duy K, sinh năm 1974, ông Võ Duy C, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn An Đ, xã Nghĩa P, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi. Là các con của bà Nguyễn Thị T.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Hòa T, xã Hành P, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/07/2023, Nguyễn Duy Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-126.05 đi một mình đến nhà khách hàng ở xã Nghĩa P, thành phố Quảng Ngãi để làm việc. Đến đoạn đường qua cầu cây Bứa thuộc xã Nghĩa P, huyện tư N thì gặp ngã tư; Đ điều khiển xe mô tô rẽ phải, lúc này tay trái Đ cầm điện thoại di động để xem bản đồ, kiểm tra vị trí nhà khách hàng ở xã Nghĩa P, còn tay phải Đ giữ tay ga xe mô tô; khi Đ rẽ qua ngã tư khoảng 20m thì xảy ra va chạm giữa bên phải bánh trước xe mô tô 76F1-126.05 với chân chống bên trái xe đạp do bà T điều khiển đang chạy cùng chiều phía trước. Sau khi va chạm xe mô tô ngã nghiêng qua bên trái chà sát với mặt đường tạo ra vết cày xước trên mặt đường; xe đạp ngã nghiêng qua bên trái mặt đường. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 76F1- 126.05 do Đ điều khiển với xe đạp do bà T điều khiển thuộc phần đường phía Nam tỉnh lộ 628. Sau khi va chạm thì Đ và bà T đều ngã xuống đường, lúc này Đ thấy bà T bị thương nên Đ ôm bà T cùng mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quảng Ngãi, sau đó Đ cùng gia đình bà T đưa đến Bệnh viện Đà Nẵng để điều trị, đến ngày 17/7/2023 thì bà T chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Theo sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/7/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa.

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 24/KLTTHS-TTPY ngày 06/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận theo hồ sơ bệnh án: Bà Nguyễn Thị T chết là do đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng, nứt xương sọ thái dương trái, dập não thùy thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, tụ máu dọc liềm đại não, liều tiểu não, xuất huyết màng não rải rác hai bán cầu, phải > trái. Phù não, nốt xuất huyết thận não thất bên trái, tụ máu não thất bên, não thất III, nốt tụ máu góc cầu tiểu não phải, tụ dịch

máu xong bướm phải, phù não, chèn ép não, nhũn não lan tỏa, hôn mê sâu, suy hô hấp, trụy tuần hoàn khôn hồi phục.

Tại bản cáo trạng số 07/CT – VKS-TN ngày 16/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố Nguyễn Duy Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đại diện gia đình có người bị hại (chết) có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với các xe ô tô: Xe mô tô BKS 76F1 – 126.05 do bà Lê Thị Hồng P mẹ ruột của Nguyễn Duy Đ đứng tên chủ sở hữu; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho bà P để sữa chữa, quản lý sử dụng, bà P không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

+ Đối với chiếc xe đạp do bà T điều khiển, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho đại diện gia đình bà T để sữa chữa, quản lý sử dụng, đại diện gia đình bà T không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Tư Nghĩa đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Duy Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe đúng theo quy định, nên nhận thức được rằng điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, phải chú ý quan sát và đề phòng xảy ra tai nạn; nhưng khi bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng chiều nên bánh trước xe mô tô bị cáo điều khiển va chạm với chân chống xe đạp do bà T điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà T ngã xuống đường chấn thương sọ não dẫn đến chết. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ; vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2019 của Bộ giao thông tải, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân, nên được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hai tình tiết gảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ mang tính ren đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình có người bị hai; đại diện gia đình có người bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các xe ô tô: Xe mô tô BKS 76F1 – 126.05 do bà Lê Thị Hồng P mẹ ruột của Nguyễn Duy Đ đứng tên chủ sở hữu; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho bà P để sữa chữa, quản lý sử dụng, bà P không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

- Đối với chiếc xe đạp do bà T điều khiển, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho đại diện gia đình bà T để sữa chữa, quản lý sử dụng, đại diện gia đình bà T không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Duy Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hành P, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Duẩn**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.;
- Lưu văn phòng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự./.